SỞ GD&ĐT NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Số: 66 /TB-HĐTD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả điểm phỏng vấn - Vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-SGDĐT ngày 24/02/2021 của Sở GD&ĐT về việc tuyển dụng viên chức giáo dục cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 61/TB-HĐTD ngày 08/4/2021 của Hội đồng tuyển dụng về chỉ tiêu tuyển dụng, danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ tuyển dụng và triệu tập thí sinh dự tuyển vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình năm 2021; Kết quả chấm phỏng vấn ngày 18/4/2021 của Ban kiểm tra, sát hạch;

Hội đồng tuyển viên chức tổng hợp và thông báo kết quả điểm phỏng vấn vòng 2, dự kiến người trúng tuyển (có *danh sách theo kèm theo Thông báo này*).

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo để các thí sinh biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thí sinh dự phỏng vấn;
- Ban giám sát kỳ tuyển dụng;
- Các thành viên HĐ tuyển dụng;
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH

GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
Phan Thành Công

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ ĐIỂM PHỎNG VẤN -VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2021

Vị trí việc làm dự tuyển: Giáo viên môn Toán

Chỉ tiêu tuyển dụng: 11 chỉ tiêu

STT	Số báo danh	Phòng phỏng vấn	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
								Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
								Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
1	T01	Toán học 1	Trần Thị Vân Anh	Nữ	01/02/1997	Kinh	TT. Yên Ninh - Yên Khánh - NB	Đại học	SP Toán học				59,5	59,5		
2	T02	Toán học 1	Nguyễn Thị Chúc	Nữ	29/07/1996	Kinh	TT Yên Ninh- Yên Khánh -NB	Đại học	SP Toán học				90,0	90,0	Trúng tuyển	
3	T03	Toán học 1	Nguyễn Thị Dung	Nữ	30/05/1992	Kinh	Gia Lập - Gia Viễn - NB	Đại học	SP Toán học				51,0	51,0		
4	T04	Toán học 1	Bùi Thị Gấm	Nữ	10/10/1992	Kinh	Yên Thắng - Yên Mô - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	Lý thuyết xác xuất thống kê toán học		97,0	97,0	Trúng tuyển	
5	T05	Toán học 1	Vũ Thị Kim Giang	Nữ	19/09/1994	Kinh	Ninh Thắng - Hoa Lư - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	LL&PP dạy học bộ môn Toán học		95,0	95,0	Trúng tuyển	
6	T06	Toán học 1	Đào Thị Hà	Nữ	25/01/1997	Kinh	Gia Thắng - Gia Viễn - NB	Đại học	SP Toán học				65,0	65,0		
7	T07	Toán học 2	Phạm Thị Hà	Nữ	29/11/1996	Kinh	Khánh Phú - Yên Khánh - NB	Đại học	SP Toán học				35,0	35,0		
8	T08	Toán học 2	Phạm Diệu Hằng	Nữ	06/07/1991	Kinh	P. Trung Sơn- TP Tam Điệp- NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	Toán ứng dụng		44,0	44,0		
9	T09	Toán học 2	Phạm Thị Hằng	Nữ	19/10/1995	Kinh	Khánh Thượng - Yên Mô - NB	Đại học	SP Toán học							*Vắng thi*
10	T10	Toán học 2	Trần Thị Thái Hằng	Nữ	02/03/1988	Kinh	Hiển Khánh - Vụ Bản - Nam Định	Đại học	Toán học	Thạc sỹ	Toán giải tích		33,0	33,0		
11	T11	Toán học 2	Hà Thị Thu Hiền	Nữ	10/05/1994	Kinh	Gia Trấn- Gia Viễn - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	Toán giải tích		89,0	89,0	Trúng tuyển	
12	T12	Toán học 2	Nguyễn Thị Hiếu	Nữ	06/02/1992	Kinh	TT. Phát Diệm- Kim Sơn - NB	Đại học	SP Toán học				50,0	50,0		
13	T13	Toán học 3	Phạm Thị Phương Hoa	Nữ	08/10/1995	Kinh	Khánh Cường - Yên Khánh - NB	Đại học	SP Toán học							*Vắng thi*
14	T14	Toán học 3	Phạm Thị Thanh Hoa	Nữ	27/04/1988	Kinh	Khánh Hội - Yên Khánh - NB	Đại học	Toán học	Thạc sỹ	Toán giải tích					*Vắng thi*
15	T15	Toán học 3	Phạm Thị Lánh	Nữ	10/03/1997	Kinh	Khánh Trung - Yên Khánh - NB	Đại học	SP Toán học				64,3	64,3		
16	T16	Toán học 3	Nguyễn Thị Liên	Nữ	18/06/1990	Kinh	Vũ Quý - Kiến Xương - Thái Bình	Đại học	Toán học	Thạc sỹ	Toán giải tích		78,5	78,5		
17	T17	Toán học 3	Đinh Thùy Linh	Nữ	22/12/1994	Kinh	Khánh Hòa - Yên Khánh - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	Đại số và lý thuyết số		79,3	79,3		
18	T18	Toán học 3	Mai Ngọc Linh	Nữ	17/12/1993	Kinh	P. Bắc Sơn - TP Tam Điệp - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	LL&PP dạy học bộ môn Toán học		90,0	90,0	Trúng tuyển	
19	T19	Toán học 4	Đinh Thanh Loan	Nữ	05/12/1994	Kinh	Gia Vượng - Gia Viễn - NB	Đại học	SP Toán học				55,0	55,0		

STT	Số báo danh	Phòng phỏng vấn	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
								Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
								Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
20	T20	Toán học 4	Tống Xuân Long	Nam	18/02/1996	Kinh	P. Trung Sơn- TP Tam Điệp- NB	Đại học	SP Toán học				77,0	77,0		
21	T21	Toán học 4	Trịnh Thị Luận	Nữ	21/04/1989	Kinh	Ninh Thắng - Hoa Lư - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	Toán giải tích		90,5	90,5	Trúng tuyển	
22	T22	Toán học 4	Vũ Thị Khánh Ly	Nữ	11/06/1991	Kinh	Yên Mỹ - Yên Mô - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	Toán giải tích		55,0	55,0		
23	T23	Toán học 4	Mai Thị Tuyết Mai	Nữ	16/05/1992	Kinh	Khánh Thiện - Yên Khánh - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	Toán giải tích		89,0	89,0	Trúng tuyển	
24	T24	Toán học 4	Phan Thị Mừng	Nữ	20/11/1995	Kinh	Cồn Thoi - Kim Sơn - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	PP Toán Sơ cấp					*Vắng thi*
25	T25	Toán học 5	Nguyễn Thị Bích Nụ	Nữ	10/10/1985	Kinh	Cộng Hòa - Hưng Hà - Thái Bình	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	LL&PP dạy học bộ môn Toán học		91,0	91,0	Trúng tuyển	
26	T26	Toán học 5	Đinh Thị Thúy Ngân	Nữ	19/08/1993	Kinh	Sơn Lai - Nho Quan - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	Toán giải tích		80,0	80,0		
27	T27	Toán học 5	Đỗ Thị Ngọc	Nữ	04/06/1993	Kinh	Điền Xá- Nam Trực- Nam Định	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	Toán giải tích		87,0	87,0	Trúng tuyển	
28	T28	Toán học 5	Đỗ Trọng Nguyên	Nam	26/08/1990	Kinh	Quỳnh Lưu- Nho Quan - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	PP Toán Sơ cấp					*Vắng thi*
29	T29	Toán học 5	Hoàng Thúy Sinh	Nữ	24/05/1994	Kinh	Đồng Hướng - Kim Sơn - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	Toán ứng dụng		70,0	70,0		
30	T30	Toán học 5	Trần Minh Sơn	Nam	20/08/1992	Kinh	Kim Chính - Kim Sơn - NB	Đại học	SP Toán học				80,0	80,0		
31	T31	Toán học 5	Bùi Thị Tình	Nữ	22/08/1991	Kinh	Quang Thiện - Kim Sơn - NB	Đại học	SP Toán học				70,0	70,0		
32	T32	Toán học 6	Vũ Thị Tươi	Nữ	30/11/1995	Kinh	Yên Nhân - Yên Mô - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	Toán ứng dụng		77,0	77,0		
33	T33	Toán học 6	Phạm Thị Phương Thảo	Nữ	22/11/1991	Kinh	Quỳnh Lưu- Nho Quan - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	PP Toán Sơ cấp	5	92,0	97,0	Trúng tuyển	
34	T34	Toán học 6	Trương Thị Phương Thảo	Nữ	18/05/1997	Kinh	P. Nam Bình - TP Ninh Bình - NB	Đại học	SP Toán học							*Vắng thi*
35	T35	Toán học 6	Bùi Đức Thắng	Nam	17/05/1998	Kinh	P. Bắc Sơn - TP Tam Điệp - NB	Đại học	SP Toán học							*Vắng thi*
36	T36	Toán học 6	Hoàng Huyền Trang	Nữ	26/09/1994	Kinh	Quỳnh Lưu- Nho Quan - NB	Đại học	SP Toán học	Thạc sỹ	Hình học và Tôpô		72,5	72,5		
37	T37	Toán học 6	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26/06/1996	Kinh	Khánh Phú - Yên Khánh - NB	Đại học	SP Toán học				71,3	71,3		
38	T38	Toán học 6	Đinh Thị Vân	Nữ	14/01/1987	Kinh	X. Yên Sơn - TP Tam Điệp - NB	Đại học	Toán học	Thạc sỹ	PP Toán Sơ cấp		88,3	88,3	Trúng tuyển	

Ninh Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2021

Người đọc điểm	Người soát đọc	Người nhập điểm	Người soát nhập	Thư ký	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
Nguyễn Thị Hồng Thơm	Phạm Văn Nam	Trần Văn Được	Đinh Hoàng Long	Phạm Văn Nam	Phan Thành Công

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ ĐIỂM PHỎNG VẤN -VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2021

Vị trí việc làm dự tuyển: Giáo viên môn Vật lý

Chỉ tiêu tuyển dụng: 03 chỉ tiêu

STT	Số báo danh	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
							Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
							Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
1	L01	Bùi Thị Thùy Linh	Nữ	16/10/1995	Kinh	Gia Trấn- Gia Viễn - NB	Đại học	SP Vật lý	Thạc sỹ	Vật lý chất rắn		74,3	74,3		
2	L02	Trương Thị Thanh Loan	Nữ	09/07/1997	Kinh	Yên Nhân - Yên Mô - NB	Đại học	SP Vật lý				66,3	66,3		
3	L03	Đinh Thị Thanh	Nữ	26/09/1997	Kinh	Thượng Hòa- Nho Quan - NB	Đại học	SP Vật lý				66,5	66,5		
4	L04	Trần Thị Thắm	Nữ	17/01/1995	Kinh	Kim Đông- Kim Sơn- NB	Đại học	SP Vật lý				81,0	81,0	Trúng tuyển	
5	L05	Lê Hồng Thắng	Nam	24/12/1994	Kinh	P. Phúc Thành - TP Ninh Bình- NB	Đại học	SP Vật lý	Thạc sỹ	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		87,0	87,0	Trúng tuyển	
6	L06	Lê Thị Hà Vy	Nữ	24/12/1996	Kinh	P Tiền Phong - TP Thái Bình	Đại học	SP Vật lý				80,5	80,5	Trúng tuyển	
7	L07	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	28/09/1997	Kinh	Thượng Hòa- Nho Quan - NB	Đại học	SP Vật lý				63,0	63,0		

Ninh Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2021

Người đọc điểm	Người soát đọc	Người nhập điểm	Người soát nhập	Thư ký Hội đồng	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
Nguyễn Thị Hồng Thơm	Phạm Văn Nam	Trần Văn Được	Đinh Hoàng Long	Phạm Văn Nam	Phan Thành Công

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ ĐIỂM PHỎNG VẤN -VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2021

Vị trí việc làm dự tuyển: Giáo viên môn Hóa học

Chỉ tiêu tuyển dụng: 04 chỉ tiêu

STT	Số báo danh	Phòng phỏng vấn	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
								Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
								Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
1	H01	Hóa học 1	Đinh Thị Dung	Nữ	09/10/1995	Kinh	P. Vân Giang - TP Ninh Bình - NB	Đại học	SP Hóa học							*Vắng thi*
2	H02	Hóa học 1	Trương Thị Dung	Nữ	06/11/1997	Kinh	Yên Lâm - Yên Mô - NB	Đại học	SP Hóa học							*Vắng thi*
3	H03	Hóa học 1	Bùi Thị Ngọc Hà	Nữ	07/08/1997	Kinh	Lai Thành - Kim Sơn - NB	Đại học	SP Hóa học							*Vắng thi*
4	H04	Hóa học 1	Phạm Thị Hà	Nữ	04/11/1991	Kinh	P. Nam Sơn - TP Tam Điệp -NB	Đại học	SP Hóa học				58,8	58,8		
5	H05	Hóa học 1	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	Nữ	03/04/1997	Kinh	Ninh Hòa - Hoa Lư - NB	Đại học	SP Hóa học				55,0	55,0		
6	H06	Hóa học 1	Nguyễn Thúy Hằng	Nữ	14/02/1993	Kinh	Ninh Giang- Hoa Lư - NB	Đại học	Hóa học	Thạc sỹ	SP Hóa học		93,8	93,8	Trúng tuyển	
7	H07	Hóa học 2	Mai Khánh Hòa	Nữ	12/02/1996	Kinh	Yên Mạc - Yên Mô - NB	Đại học	SP Hóa học				70,0	70,0		
8	H08	Hóa học 2	Quách Việt Hồng	Nữ	10/08/1989	Mường	Sơn Hà - Nho Quan- NB	Đại học	SP Hóa học	Thạc sỹ	LL&PPDH bộ môn Hóa học	5	90,0	95,0	Trúng tuyển	
9	H09	Hóa học 2	Vũ Thị Hương	Nữ	19/02/1995	Kinh	Nam Dương - Nam Trực - Nam Định	Đại học	SP Hóa học				65,0	65,0		
10	H10	Hóa học 2	Nguyễn Thị Liễu	Nữ	18/07/1987	Kinh	Ninh Xuân- Hoa Lư- NB	Đại học	SP Hóa	Thạc sỹ	LL&PPDH bộ môn Hóa học		75,0	75,0		
11	H11	Hóa học 2	Lương Thị Khánh Linh	Nữ	30/07/1997	Kinh	P. Phúc Thành - TP Ninh Bình- NB	Đại học	SP Hóa học				90,0	90,0	Trúng tuyển	
12	H12	Hóa học 2	Vũ Thùy Linh	Nữ	15/10/1996	Kinh	Phú Long- Nho Quan - NB	Đại học	SP Hóa học				88,0	88,0	Trúng tuyển	
13	H13	Hóa học 3	Đinh Thị Lý	Nữ	10/12/1996	Kinh	Ninh Khang- Hoa Lư - NB	Đại học	SP Hóa học							*Vắng thi*
14	H14	Hóa học 3	Phạm Ngọc Minh	Nữ	01/05/1993	Kinh	Yên Mỹ - Yên Mô - NB	Đại học	SP Hóa học	Thạc sỹ	Hóa môi trường		66,0	66,0		
15	H15	Hóa học 3	Phạm Thị Nụ	Nữ	23/12/1996	Kinh	Yên Nhân - Yên Mô - NB	Đại học	SP Hóa học	Thạc sỹ	LL&PP dạy học bộ môn Hóa học					*Vắng thi*
16	H16	Hóa học 3	Đinh Thị Ngoan	Nữ	09/02/1997	Kinh	Yên Thắng - Yên Mô - NB	Đại học	SP Hóa học							*Vắng thi*
17	H17	Hóa học 3	Đinh Thị Hồng Ngọc	Nữ	04/01/1995	Kinh	Gia Phú - Gia Viễn - NB	Đại học	SP Hóa học	Thạc sỹ	Hóa vô cơ		79,5	79,5		
18	H18	Hóa học 3	Mai Thị Ngọc	Nữ	05/08/1996	Kinh	Yên Thịnh- Yên Mô- NB	Đại học	SP Hóa học							*Vắng thi*

STT	Số báo danh	Phòng phỏng vấn	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
								Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
								Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
19	H19	Hóa học 4	Trương Minh Nguyên	Nữ	28/10/1998	Kinh	Quỳnh Lưu- Nho Quan - NB	Đại học	SP Hóa học							*Vắng thi*
20	H20	Hóa học 4	Đỗ Thị Thanh	Nữ	29/03/1989	Kinh	Lưu Phương - Kim Sơn - NB	Đại học	SP Hóa học	Thạc sỹ	Hóa phân tích		76,5	76,5		
21	H21	Hóa học 4	Hà Thị Phương Thảo	Nữ	28/01/1995	Kinh	Gia Trấn- Gia Viễn - NB	Đại học	SP Hóa học				69,0	69,0		
22	H22	Hóa học 4	Vũ Thị Thu Thảo	Nữ	16/10/1996	Kinh	Hùng Tiến - Kim Sơn - NB	Đại học	SP Hóa học							*Vắng thi*
23	H23	Hóa học 4	Vũ Thị Hoài Thu	Nữ	26/02/1998	Kinh	Xuân Chính - Kim Sơn - NB	Đại học	SP Hóa học				77,0	77,0		
24	H24	Hóa học 4	Đoàn Thị Hải Uyên	Nữ	06/11/1992	Kinh	Khánh Hải - Yên Khánh - NB	Đại học	SP Hóa học	Thạc sỹ	Hóa môi trường					*Vắng thi*
25	H25	Hóa học 4	Đỗ Thị Thảo Yến	Nữ	11/10/1994	Kinh	Yên Nhân - Yên Mô - NB	Đại học	SP Hóa học				79,0	79,0		

Ninh Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Người đọc điểm	Người soát đọc	Người nhập điểm	Người soát nhập	Thư ký
Nguyễn Thị Hồng Thơm	Phạm Văn Nam	Trần Văn Được	Đinh Hoàng Long	Phạm Văn Nam

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH

Phan Thành Công

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ ĐIỂM PHỎNG VẤN -VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2021

Vị trí việc làm dự tuyển: Giáo viên môn Sinh học

Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
						Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
						Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
1	Đinh Quang Hiệp	Nam	04/03/1991	Mường	Cúc Phương - Nho Quan - NB	Đại học	SP Sinh học			5	52,0	57,0		
2	Vũ Thị Nguyên	Nữ	18/01/1991	Kinh	Khánh Hội - Yên Khánh - NB	Đại học	Sinh học	Thạc sỹ	LL&PP dạy học bộ môn Sinh học		81,5	81,5	Trúng tuyển	
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	24/03/1993	Kinh	P. Trung Sơn - TP Tam Điệp - NB	Đại học	SP Sinh học	Thạc sỹ	Động vật học		66,5	66,5		
4	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Nữ	04/09/1998	Kinh	Yên Bằng - Ý Yên - Nam Định	Đại học	SP Sinh học				62,5	62,5		
5	Nguyễn Thị Hải Vân	Nữ	22/03/1991	Kinh	TT. Thiên Tôn - Hoa Lư - NB	Đại học	Sinh học	Thạc sỹ	Sinh học thực nghiệm		78,5	78,5	Trúng tuyển	

Ninh Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2021

Người đọc điểm	Người soát đọc	Người nhập điểm	Người soát nhập	Thư ký Hội đồng	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
Nguyễn Thị Hồng Thơm	Phạm Văn Nam	Trần Văn Được	Đinh Hoàng Long	Phạm Văn Nam	Phan Thành Công

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ ĐIỂM PHỎNG VẤN -VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2021

Vị trí việc làm dự tuyển: Giáo viên môn Ngữ văn

Chỉ tiêu tuyển dụng: 06 chỉ tiêu

STT	Số báo danh	Phòng phỏng vấn	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
								Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
								Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
1	V01	Ngữ văn 1	Đào Thị Bích	Nữ	09/03/1993	Kinh	P. Ninh Phong- TP Ninh Bình -NB	Đại học	SP Ngữ văn				61,5	61,5		
2	V02	Ngữ văn 1	Bùi Thị Dịu	Nữ	19/12/1982	Kinh	TT. Phát Diệm- Kim Sơn - NB	Đại học	SP Ngữ văn				80,0	80,0		
3	V03	Ngữ văn 1	Trần Thị Dung	Nữ	20/04/1996	Kinh	Văn Hải- Kim Sơn - NB	Đại học	SP Ngữ văn				81,5	81,5		
4	V04	Ngữ văn 1	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	15/10/1998	Kinh	P. Bích Đào - TP Ninh Bình - NB	Đại học	SP Ngữ văn				66,5	66,5		
5	V05	Ngữ văn 1	Đặng Thị Thu Hiền	Nữ	02/08/1995	Kinh	P. Ninh Phong- TP Ninh Bình -NB	Đại học	SP Ngữ văn				30,5	30,5		
6	V06	Ngữ văn 2	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	25/09/1996	Kinh	Ninh An- Hoa Lư- NB	Đại học	SP Ngữ văn	Thạc sỹ	Ngôn ngữ Việt Nam					*Vắng thi*
7	V07	Ngữ văn 2	Phạm Thị Hoài	Nữ	08/05/1989	Kinh	Khánh Nhạc - Yên Khánh - NB	Đại học	SP Ngữ văn	Thạc sỹ	Văn học Việt Nam		58,5	58,5		
8	V08	Ngữ văn 2	Đào Thị Huyền	Nữ	04/10/1998	Kinh	Gia Vân - Gia Viễn - NB	Đại học	SP Ngữ văn							*Vắng thi*
9	V09	Ngữ văn 2	Trần Thị Thanh Huyền	Nữ	05/12/1991	Mường	Ngọc Lương- Yên Thủy- Hòa Bình	Đại học	SP Ngữ văn	Thạc sỹ	LL&PPDH bộ môn Văn	5	89,0	94,0	Trúng tuyển	
10	V10	Ngữ văn 2	Nguyễn Chi Lăng	Nam	15/10/1988	Kinh	P. Tây Sơn - TP Tam Điệp - NB	Đại học	SP Ngữ văn				48,5	48,5		
11	V11	Ngữ văn 3	Dương Thị Khánh Linh	Nữ	20/06/1997	Kinh	Yên Thắng - Yên Mô - NB	Đại học	SP Ngữ văn							*Vắng thi*
12	V12	Ngữ văn 3	Nguyễn Thị Lý	Nữ	18/05/1996	Kinh	Khánh Nhạc - Yên Khánh - NB	Đại học	SP Ngữ văn				75,5	75,5		
13	V13	Ngữ văn 3	Đinh Thị Ngọc Mai	Nữ	05/05/1991	Kinh	Khánh Lợi - Yên Khánh- NB	Đại học	Văn học	Thạc sỹ	Sư phạm Ngữ văn		72,0	72,0		
14	V14	Ngữ văn 3	Đặng Thị Trang Nhung	Nữ	28/09/1990	Mường	Thạch Bình- Nho Quan - NB	Đại học	SP Ngữ văn	Thạc sỹ	LL&PPDH bộ môn Văn và Tiếng Việt	5	92,5	97,5	Trúng tuyển	
15	V15	Ngữ văn 3	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	02/05/1994	Kinh	Hải Đường- Hải Hậu - Nam Định	Đại học	SP Ngữ văn				88,5	88,5	Trúng tuyển	
16	V16	Ngữ văn 3	Phạm Thị Thắm	Nữ	24/05/1991	Kinh	Yên Thái- Yên Mô - Ninh Bình	Đại học	SP Ngữ văn				70,5	70,5		
17	V17	Ngữ văn 4	Ngô Kim Thoa	Nữ	26/08/1992	Kinh	Kim Hải- Kim Sơn - NB	Đại học	SP Ngữ văn	Thạc sỹ	Văn học nước ngoài		92,5	92,5	Trúng tuyển	
18	V18	Ngữ văn 4	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	01/10/1990	Kinh	Văn Hải- Kim Sơn - NB	Đại học	SP Ngữ văn	Thạc sỹ	Ngôn ngữ, văn học và Văn hóa VN		89,5	89,5	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Phòng phỏng vấn	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
								Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
								Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
19	V19	Ngữ văn 4	Nguyễn Diệu Thúy	Nữ	30/08/1998	Mường	Lạng Phong- Nho Quan - NB	Đại học	SP Ngữ văn			5	56,5	61,5		
20	V20	Ngữ văn 4	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	20/01/1988	Kinh	Khánh Trung - Yên Khánh - NB	Đại học	Ngữ văn			5	74,0	79,0		
21	V21	Ngữ văn 4	Trịnh Thị Vân	Nữ	10/10/1985	Kinh	Nga Liên - Nga Sơn - Thanh Hóa	Đại học	Ngữ văn	Thạc sỹ	Văn học Việt Nam	5	68,5	73,5		
22	V22	Ngữ văn 4	Vũ Đình Vụ	Nam	09/12/1980	Kinh	Cộng Hòa - Hưng Hà - Thái Bình	Đại học	Ngữ văn	Thạc sỹ	Văn học		88,0	88,0	Trúng tuyển	

Ninh Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH

Phan Thành Công

Người đọc điểm	Người soát đọc	Người nhập điểm	Người soát nhập	Thư ký
Nguyễn Thị Hồng Thơm	Phạm Văn Nam	Trần Văn Được	Đinh Hoàng Long	Phạm Văn Nam

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ ĐIỂM PHỎNG VẤN -VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2021

Vị trí việc làm dự tuyển: Giáo viên môn Lịch sử

Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu

STT	Số báo danh	Phòng phỏng vấn	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
								Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
								Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
1	Su01	Lịch sử 1	Vũ Đại Dương	Nam	18/04/1994	Kinh	Chất Bình - Kim Sơn - NB	Đại học	SP Lịch sử							*Vắng thi*
2	Su02	Lịch sử 1	Bùi Thị Bích Hằng	Nữ	15/05/1996	Kinh	P. Ninh Khánh - TP Ninh Bình - NB	Đại học	SP Lịch sử				62,0	62,0		
3	Su03	Lịch sử 1	Lã Thị Hòa	Nữ	12/05/1995	Kinh	Khánh Dương - Yên Mô - NB	Đại học	SP Lịch sử				90,0	90,0	Trúng tuyển	
4	Su04	Lịch sử 1	Dương Thị Thu Hương	Nữ	03/06/1993	Kinh	P. Thanh Bình - TP Ninh Bình-NB	Đại học	SP Lịch sử				60,0	60,0		
5	Su05	Lịch sử 1	Lê Thị Hương	Nữ	31/05/1993	Kinh	Ninh Khang- Hoa Lư - NB	Đại học	SP Lịch sử				65,0	65,0		
6	Su06	Lịch sử 2	Lê Thị Khánh	Nữ	01/06/1987	Kinh	Văn Phong - Nho Quan - NB	Đại học	Lịch sử	Thạc sỹ	Lịch sử thế giới		88,0	88,0	Trúng tuyển	
7	Su07	Lịch sử 2	Trần Thị Mai	Nữ	25/01/1987	Kinh	Hà Ngọc - Hà Trung - Thanh Hóa	Đại học	SP Lịch sử	Thạc sỹ	Lịch sử Việt Nam		66,0	66,0		
8	Su08	Lịch sử 2	Phạm Thị Ngát	Nữ	23/11/1995	Kinh	Khánh Lợi - Yên Khánh- NB	Đại học	SP Lịch sử	Thạc sỹ	Lịch sử thế giới		73,0	73,0		
9	Su09	Lịch sử 2	Lại Thị Quỳnh	Nữ	18/12/1997	Kinh	P. Bắc Sơn - TP Tam Điệp - NB	Đại học	SP Lịch sử				65,0	65,0		
10	Su10	Lịch sử 2	Lã Thị Hoa Vui	Nữ	12/01/1990	Kinh	Hùng Tiến - Kim Sơn - NB	Đại học	Lịch sử				62,0	62,0		

Ninh Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phan Thành Công

Người đọc điểm	Người soát đọc	Người nhập điểm	Người soát nhập	Thư ký
Nguyễn Thị Hồng Thơm	Phạm Văn Nam	Trần Văn Được	Đinh Hoàng Long	Phạm Văn Nam

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ ĐIỂM PHỎNG VẤN -VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2021

Vị trí việc làm dự tuyển: Giáo viên môn Địa lý

Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
						Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
						Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
1	Vũ Thị Loan	Nữ	06/01/1993	Kinh	Gia Tiến- Gia Viễn - NB	Đại học	SP Địa lý	Thạc sỹ	Địa lý học		95,5	95,5	Trúng tuyển	
2	Trần Thị Minh Lý	Nữ	13/03/1995	Kinh	Quang Thiện - Kim Sơn - NB	Đại học	SP Địa lý	Thạc sỹ	Bản đồ, viễn thám và HTTT Địa lý		88,5	88,5		
3	Hứa Thị Minh Nguyệt	Nữ	02/01/1997	Kinh	Sơn Lai - Nho Quan - NB	Đại học	SP Địa lý							*Vắng thi*
4	Trương Thị Thắm	Nữ	02/09/1989	Kinh	P. Châu Sơn - TP Phủ Lý- Hà Nam	Đại học	SP Địa lý							*Vắng thi*
5	Bùi Thị Thương	Nữ	28/02/1994	Kinh	Gia Thanh- Gia Viễn- NB	Đại học	SP Địa lý				95,5	95,5	Trúng tuyển	

Ninh Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2021

Người đọc điểm	Người soát đọc	Người nhập điểm	Người soát nhập	Thư ký Hội đồng	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
Nguyễn Thị Hồng Thơm	Phạm Văn Nam	Trần Văn Được	Đinh Hoàng Long	Phạm Văn Nam	Phan Thành Công

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ ĐIỂM PHỎNG VẤN -VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2021

Vị trí việc làm dự tuyển: Giáo viên môn GDCD

Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
						Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
						Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
1	Lê Thị Ánh	Nữ	18/01/1989	Kinh	An Lão- Bình Lục - Hà Nam	Đại học	GD Chính trị - GDQP	Thạc sỹ	LL&PP giảng dạy GD Chính trị		89,5	89,5	Trúng tuyển	
2	Bùi Xuân Diệu	Nữ	06/11/1994	Kinh	P. Tân Thành - TP Ninh Bình - NB	Đại học	GD Chính trị - GDQP				74,5	74,5		
3	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	05/01/1984	Kinh	P. Tân Bình - TP Tam Điệp -NB	Đại học	GD Chính trị				61,5	61,5		
4	Tạ Thị Thúy	Nữ	29/10/1991	Kinh	Khánh Phú - Yên Khánh - NB	Đại học	GD Chính trị				70,5	70,5		
5	Nguyễn Thị Thương	Nữ	01/03/1990	Kinh	P. Phúc Thành - TP Ninh Bình- NB	Đại học	GD Chính trị	Thạc sỹ	Chính trị học	5	86	91,0	Trúng tuyển	
6	Nguyễn Thị Yến	Nữ	08/11/1992	Kinh	Đồng Văn - Duy Tiên - Hà Nam	Đại học	GD Chính trị - GDQP							*Vắng thi*

Ninh Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2021

Người đọc điểm	Người soát đọc	Người nhập điểm	Người soát nhập	Thư ký Hội đồng	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
Nguyễn Thị Hồng Thơm	Phạm Văn Nam	Trần Văn Được	Đinh Hoàng Long	Phạm Văn Nam	Phan Thành Công

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ ĐIỂM PHỎNG VẤN -VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2021

Vị trí việc làm dự tuyển: Giáo viên môn Tiếng Anh

Chỉ tiêu tuyển dụng: 04 chỉ tiêu

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
						Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
						Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
1	Bùi Thị Tú Anh	Nữ	21/04/1992	Kinh	Gia Lâm- Nho Quan - NB	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Thạc sỹ	SP tiếng Anh		84,3	84,3	Trúng tuyển	
2	Đỗ Thị Chọn	Nữ	29/06/1995	Kinh	Gia Sinh - Gia Viễn - NB	Đại học	SP Tiếng Anh				78,5	78,5	Trúng tuyển	
3	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	22/10/1991	Kinh	X. Ninh Nhất - TP Ninh Bình - NB	Đại học	SP Tiếng Anh			5	54,3	59,3	Trúng tuyển	
4	Đào Thị Thanh Huyền	Nữ	19/05/1993	Kinh	TT. Nho Quan - Nho Quan - NB	Đại học	SP Tiếng Anh							*Vắng thi*
5	Lê Thị Quyên	Nữ	16/03/1987	Kinh	Kim Mỹ - Kim Sơn - NB	Đại học	SP Tiếng Anh	Thạc sỹ	SP tiếng Anh		56,5	56,5		
6	Đặng Diệu Thúy	Nữ	27/01/1997	Kinh	Ninh Mỹ- Hoa Lư - NB	Đại học	SP Tiếng Anh							*Vắng thi*
7	Phạm Thị Minh Thúy	Nữ	01/10/1994	Kinh	Yên Phong- Yên Mô - NB	Đại học	SP Tiếng Anh				80,8	80,8	Trúng tuyển	

Ninh Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2021

Người đọc điểm	Người soát đọc	Người nhập điểm	Người soát nhập	Thư ký Hội đồng	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
Nguyễn Thị Hồng Thơm	Phạm Văn Nam	Trần Văn Được	Đinh Hoàng Long	Phạm Văn Nam	Phan Thành Công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ ĐIỂM PHỎNG VẤN -VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2021

Vị trí việc làm dự tuyển: Giáo viên môn Thể dục

Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
						Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
						Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
1	Mai Văn Đắc	Nam	27/07/1995	Kinh	Khánh Nhạc - Yên Khánh - NB	Đại học	GD Thể chất				87,1	87,1	Trúng tuyển	
2	Đinh Văn Tâm	Nam	12/07/1995	Kinh	Kim Mỹ - Kim Sơn - NB	Đại học	GD Thể chất				88,5	88,5	Trúng tuyển	
3	Bùi Văn Tiến	Nam	29/09/1994	Mường	Phú Long- Nho Quan - NB	Đại học	GD Thể chất			5	52,1	57,1		

Ninh Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phan Thành Công

Người đọc điểm	Người soát đọc	Người nhập điểm	Người soát nhập	Thư ký Hội đồng
Nguyễn Thị Hồng Thơm	Phạm Văn Nam	Trần Văn Được	Đinh Hoàng Long	Phạm Văn Nam

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ ĐIỂM PHỎNG VẤN -VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2021

Vị trí việc làm dự tuyển: Giáo viên môn Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 chỉ tiêu

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
						Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
						Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
1	Đinh Quang Lê	Nam	15/05/1996	Mường	Phú Long- Nho Quan - NB	Đại học	GD QP-AN			5	56,5	61,5		
2	Đinh Thị Trà My	Nữ	24/10/1997	Kinh	P. Đông Thành - TP Ninh Bình- NB	Đại học	GD QP-AN				84,5	84,5	Trúng tuyển	
3	Ta Thị Ngát	Nữ	16/03/1997	Kinh	Khánh Thịnh - Yên Mô - NB	Đại học	GD QP-AN				64,5	64,5		
4	Nguyễn Thanh Nghị	Nam	03/10/1996	Kinh	P. Thanh Bình - TP Ninh Bình-NB	Đại học	GD QP-AN				60,5	60,5		

Ninh Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2021

Người đọc điểm	Người soát đọc	Người nhập điểm	Người soát nhập	Thư ký Hội đồng	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
Nguyễn Thị Hồng Thơm	Phạm Văn Nam	Trần Văn Được	Đinh Hoàng Long	Phạm Văn Nam	Phan Thành Công

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ ĐIỂM PHỎNG VẤN -VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2021

Vị trí việc làm dự tuyển: Giáo viên môn Tin học

Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	HK thường trú	Trình độ chuyên môn				Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Dự kiến	Ghi chú
						Trình độ CM chuẩn		Trình độ CM trên chuẩn						
						Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành	Trình độ CM	Ngành/ chuyên ngành					
1	Trần Văn Hải	Nam	27/09/1989	Kinh	P. Tân Thành - TP Ninh Bình - NB	Đại học	Điện tử viễn thông	Thạc sỹ	Khoa học máy tính		77,0	77,0	Trúng tuyển	
2	Nguyễn Trọng Tâm	Nam	20/08/1989	Kinh	P. Ninh Khánh - TP Ninh Bình - NB	Đại học	CNTT				73,0	73,0	Trúng tuyển	

Ninh Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phan Thành Công

Người đọc điểm	Người soát đọc	Người nhập điểm	Người soát nhập	Thư ký Hội đồng
Nguyễn Thị Hồng Thơm	Phạm Văn Nam	Trần Văn Được	Đinh Hoàng Long	Phạm Văn Nam